

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Bản Hướng dẫn định hướng các yêu cầu cơ bản của đề bài, giám khảo cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh.

2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích đối với những bài làm có cảm xúc, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức để mở rộng, khơi sâu vấn đề. Những bài viết đủ ý nhưng diễn đạt vụng, không cho điểm tối đa.

3. Tổng điểm toàn bài là 10.0; sau khi cộng điểm toàn bài, có thể làm tròn đến 0,1 chữ số thập phân. Ví dụ: $5.25=5.3$; $5.75=5.8$

II. ĐÁP ÁN:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			3,0
	1	Thể thơ: Tự do * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như trên: 0,75 điểm - Học sinh trả lời khác hoặc không trả lời: không cho điểm	0,75
	2	Những hình ảnh của quê hương được tái hiện trong đoạn trích: mái đình, triền sông, đường làng, rơm, rặng tre, măng, cánh đồng lúa, bến nước, trăng, ... * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời từ 7 hình ảnh đúng trở lên : 0,75 điểm . - Học sinh trả lời từ 5 đến 6 hình ảnh đúng : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 2 hình ảnh đúng: 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0,75
	3	- Biện pháp tu từ: phép điệp (Tổ quốc, luôn dâng đầy muôn nẻo bến bờ xa). * Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ cần chỉ ra biểu hiện của phép điệp như đáp án: (0,5 điểm) - Học sinh chỉ ra được 1 biểu hiện của phép điệp: (0,25 điểm) - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu và âm hưởng tha thiết cho lời thơ (0,25) + Nhấn mạnh tình cảm sâu nặng của tác giả hướng về quê hương, đất nước (0,25) * Hướng dẫn chấm: - Ở ý 1 phần tác dụng, hs chỉ cần nêu 1 trong 2 ý: tạo nhịp điệu hoặc tạo âm hưởng là đạt (0,25 điểm) - HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa.	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	4	HS rút ra được một bài học phù hợp từ văn bản. Ví dụ: Con người cần hướng về quê hương, cội nguồn,.... * Hướng dẫn chấm: - HS chỉ cần rút ra được 1 bài học, miễn bài học đó toát ra từ ý nghĩa của văn bản và mang tính nhân văn: (0,5 điểm) - HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa. Tùy vào câu trả lời của học sinh, giáo viên linh hoạt cho các mức điểm phù hợp.	0,5
II			7,0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 15 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý nghĩa của việc hướng về cội nguồn trong cuộc sống hôm nay.	2,0
		* Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích, song hành.	0,25
		* Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của việc hướng về cội nguồn trong cuộc sống hôm nay.	0,25
		* Triển khai vấn đề nghị luận: HS lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề một cách mạch lạc, sáng rõ. Có thể trình bày theo hướng sau: - Giải thích: Cội nguồn là gốc rễ, là tổ tiên, ông bà, cha mẹ, quê hương hay rộng hơn là chính là thế hệ đi trước. Hướng về cội nguồn là thể hiện thái độ trân trọng, biết ơn, nhớ về những người đã đóng góp cho sự phát triển của gia đình, cộng đồng. - Phân tích: Ý nghĩa của việc hướng về cội nguồn: + Vì đó là nơi ta sinh ra và nuôi dưỡng con người trưởng thành, nơi lưu giữ kỉ niệm, kết nối tình cảm; + Hướng về cội nguồn giúp ta biết trân trọng hiện tại, phấn đấu cho tương lai; + Tạo nên sức mạnh tinh thần giúp ta đứng vững trước những khó khăn thử thách; + Hướng về cội nguồn tạo nên sức mạnh cho đất nước, con người Việt Nam trước những biến động của thế giới, giữ vững nền độc lập, chủ quyền, phát triển và hội nhập với thế giới. + Đó là đạo lý tốt đẹp bao đời của người Việt Nam. - Bình luận: + Phê phán những người sống vô ơn, quên đi nguồn cội, quên đi những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc,... - Bài học nhận thức và hành động: cần phải hướng về nguồn cội, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc,...	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		* <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
		* <i>Sáng tạo</i> : Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc.	0,25
	2	Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh <i>Dữ dội và dịu êm</i> <i>Ồn ào và lặng lẽ</i> <i>Sông không hiểu nổi mình</i> <i>Sóng tìm ra tận bể</i> <i>Ôi con sóng ngày xưa</i> <i>Và ngày sau vẫn thế</i> <i>Nỗi khát vọng tình yêu</i> <i>Bồi hồi trong ngực trẻ</i> (Trích <i>Sóng</i>- Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập 1, NXBGD, tr155)	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận : Có đủ 3 phần, mỗi phần thực hiện được nhiệm vụ: Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận : Mượn hình tượng của sóng để diễn tả những cung bậc cảm xúc và khát vọng trong tình yêu.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ. - Phân tích đoạn thơ: + Khổ 1: . Hai câu đầu: từ việc khám phá những trạng thái đối cực của sóng, tác giả diễn tả những cung bậc tình cảm phong phú, phức tạp của người phụ nữ đang yêu (<i>nêu và phân tích dẫn chứng</i>). . Hai câu sau: dùng quy luật tự nhiên sóng ở sông tìm ra bể, nhà thơ thể hiện một quan niệm mới về tình yêu: yêu là tự nhận thức, là vươn tới cái cao rộng, lớn lao (<i>nêu và phân tích dẫn chứng</i>). + Khổ 2: . Hai câu đầu: Nói lên quy luật tự nhiên của sóng: luôn trường tồn và vĩnh cửu với thời gian (<i>nêu và phân tích dẫn chứng</i>). . Hai câu sau: Tác giả khẳng định khát vọng tình yêu thường trực trong trái tim tuổi trẻ (<i>nêu và phân tích dẫn chứng</i>). + Nghệ thuật: thể thơ năm chữ, âm điệu sâu lắng, dạt dào; nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ, đối lập,..	3,75 0,5 2,25 0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Đánh giá: Đoạn thơ vừa là lời tự bạch, giải bày vừa là sự tự nhận thức về tình yêu của người phụ nữ. Điều đó được thể hiện đầy ý nhị qua hình tượng sóng.	0,5
		d. Chính tả: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày vấn đề sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ.	0,25

Giáo viên

Nguyễn Thị Nguyệt

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Ta đã qua bao phố phường tráng lệ
Paris ánh sáng hay London cổ kính
Lòng vẫn trôi về bến
Cội nguồn vắng vắng à ơi
Mái đình cong trăng khuyết
Triền sông mượt câu hò
Đường làng thơm vào trí nhớ
Rặng tre già măng non ta

Ta là ta ngàn Việt những dòng sông
Dấu khúc khuỷu bờ dâu hay ghềnh xiết cũng
chảy về lòng biển

Chảy về với cánh đồng lúa chín
Rặng tre nghiêng chiều
Bến nước nghiêng trăng

Về dòng thác người cuộn về muôn hướng
Chảy không nguôi dòng máu Lạc Hồng
Giấc mơ nào từng ôm ấp biển Đông?

Và tất cả ta gọi tên Tổ quốc
Một Tổ quốc thiêng liêng màu sắc Việt
Luôn dâng đầy muôn nẻo bến bờ xa
Luôn dâng đầy muôn nẻo bến bờ xa...

(Trích *Là Việt*, tập thơ *Tổ quốc gọi tên mình*, Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Phụ Nữ, 2015)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Những hình ảnh nào của quê hương được tác giả tái hiện trong đoạn trích?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép điệp được sử dụng trong những dòng thơ sau:

Và tất cả ta gọi tên Tổ quốc
Một Tổ quốc thiêng liêng màu sắc Việt
Luôn dâng đầy muôn nẻo bến bờ xa
Luôn dâng đầy muôn nẻo bến bờ xa...

Câu 4. Bài học mà đoạn trích đem lại cho anh/ chị là gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm).

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 15 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý nghĩa của việc hướng về cội nguồn trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2(5,0 điểm).

Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh:

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

(Trích *Sóng* - Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập 1, NXBGD, tr155)

-----HẾT-----